ÁP DỤNG LLM VÀO ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CÁC TIÊU CHUẨN VỀ DỮ LIỆU THEO GDPR, ND13, ISO 27701

Giảng viên hướng dẫn Giảng viên: Nguyễn An Khương

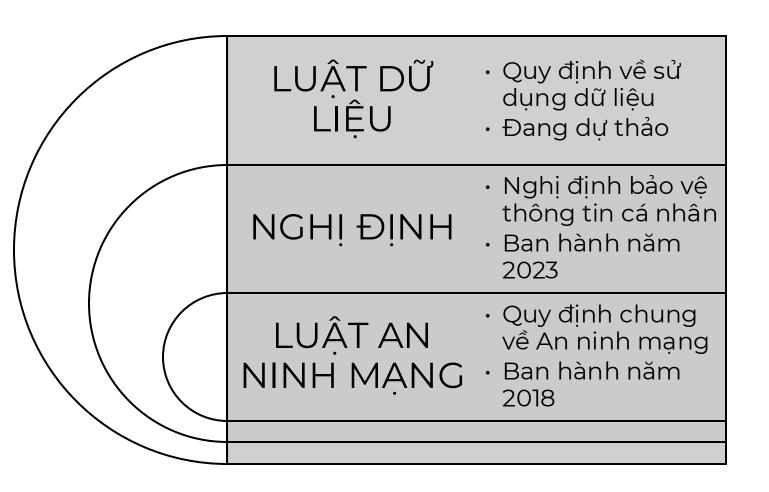
Trình bàyNguyễn Lê Quốc Anh - CHAT3P01

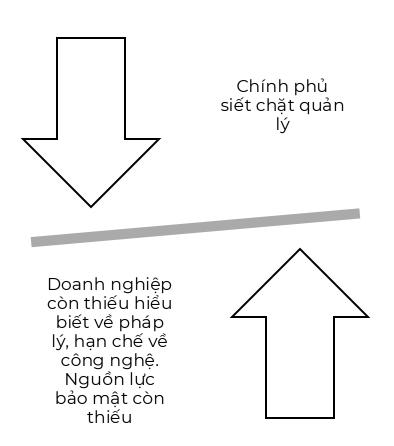
Tô Duy Hinh - CHAT3P06

NỘI DUNG

```
# Bối cảnh & Nhu cầu
# Thực nghiệm
# Đặc điểm của LLM và RAGs
# Khó khăn & Hạn chế
# Giải pháp đề xuất
# Bài học
```

BốI CẢNH & NHU CẦU





LLM là viết tắt của **Large Language Model** (Mô hình ngôn ngữ lớn). Đây là một loại mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) được huấn luyện trên lượng dữ liệu văn bản khổng lồ để hiểu và tạo ra ngôn ngữ tự nhiên (như tiếng Anh, tiếng Việt, v.v.)

Quy mô lớn

Số lượng tham số rất lớn (hàng trăm triệu đến hàng tỷ tham số).

Được huấn luyện trên dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, như sách, bài báo, website, mã nguồn, v.v.

Học sâu (Deep Learning)

Dựa trên kiến trúc mạng nơ-ron sâu, thường là Transformer (như GPT, BERT).

Hiểu ngữ cảnh và quan hệ giữa các từ trong câu.

Đa nhiệm

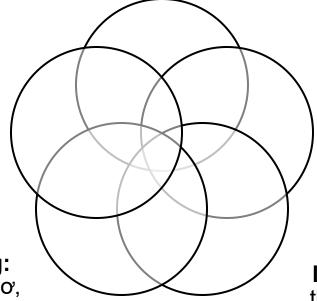
Thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau mà không cần huấn luyện lại, như trả lời câu hỏi, viết bài, tóm tắt, dịch thuật, và thậm chí viết mã.

Học tăng cường từ phản hồi

Một số LLM (như GPT-4) sử dụng **Reinforcement Learning from Human Feedback (RLHF)** để cải thiện hiệu suất và tính phù hợp.

Chatbot: Trợ lý ảo (như ChatGPT), dịch vụ khách hàng. GPT (Generative
Pre-trained
Transformer): GPT-3,
GPT-4 (phát triển bởi
OpenAl).

Lập trình: Tạo mã nguồn tự động, hỗ trợ gỡ lỗi.



Xử lý ngôn ngữ: Dịch ngôn ngữ, tóm tắt văn bản, kiểm tra chính tả.

Phân tích dữ liệu: Trích xuất thông tin từ văn bản.

BERT (Bidirectional Encoder Representations from Transformers): Phát triển bởi Google.

LLaMA: Mô hình ngôn ngữ của Meta.

Tạo nội dung: Viết bài, làm thơ, sáng tác nhạc.

Truy xuất thông tin (Retrieval)

- · Khi nhận được đầu vào (như câu hỏi), hệ thống truy vấn một nguồn thông tin (như cơ sở dữ liệu, tài liệu, API) để lấy các tài liệu hoặc thông tin liên quan.
- · Nguồn thông tin, CSDL có thể là: NoSQL hoặc SQL, Công cụ tìm kiếm (như Elasticsearch, Pinecone, hay FAISS), Bộ nhớ vector (lưu trữ các embedding).

Tạo sinh (Generation)

- Mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) sử dụng thông tin đã truy xuất để tạo ra câu trả lời hoặc nội dung phù hợp.
- Thay vì chỉ dựa vào dữ liệu đã được huấn luyện sẵn, mô hình sẽ kết hợp dữ liệu truy xuất trong thời gian thực, giúp thông tin chính xác và cập nhật hơn.

Kết hợp (Augmentation) RAG không chỉ đơn giản là tạo ra câu trả lời mà còn "hợp nhất" thông tin truy xuất và khả năng suy luận của LLM để trả lời một cách tự nhiên, chi tiết, và phù hợp.

Tokenization

 Tokenization là quá trình chia nhỏ một đoạn văn bản thành các đơn vị nhỏ hơn (tokens). Tokens có thể là từ, cụm từ, hoặc thậm chí là ký tự.

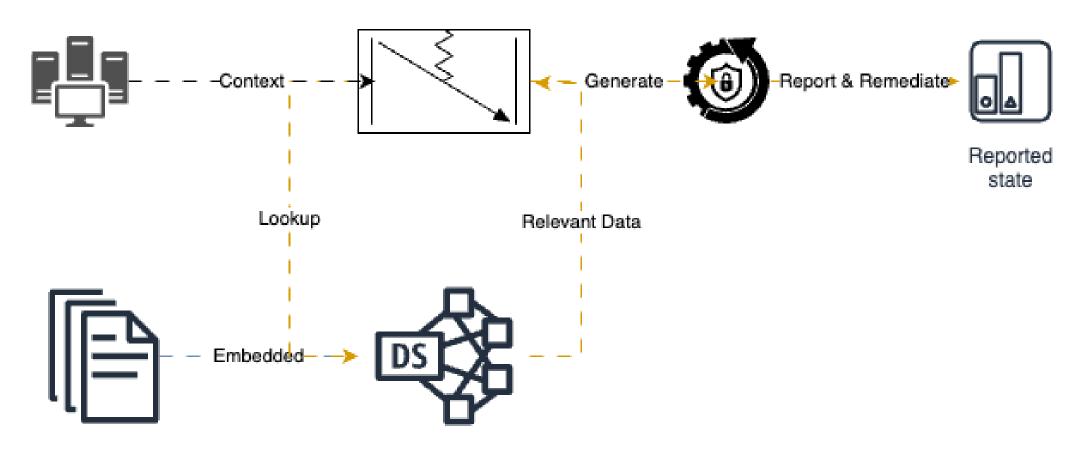
Embedding

 Embedding là một cách để biểu diễn dữ liệu (đặc biệt là văn bản, từ, hoặc câu) dưới dạng các vector số, trong không gian nhiều chiều. Mục tiêu của embedding là mã hóa ý nghĩa hoặc ngữ nghĩa của dữ liệu sao cho những dữ liệu tương tự sẽ có vector gần nhau trong không gian đó

Vector Search

 Vector Search (hay Approximate Nearest Neighbor Search - ANN Search) là phương pháp tìm kiếm các đối tượng tương tự dựa trên vector biểu diễn của chúng trong không gian nhiều chiều.

Giải pháp đề xuất



Vector Database

Thử nghiệm trên ChatGPT

Dựa vào hiện trạng, tôi sẽ phân tích các vi phạm, tên thiết bị, tiêu chuẩn liên quan và nguy cơ về mất an toàn dữ liệu theo Luật Việt Nam (Decree 13/2023/ND-CP, Luật An toàn thông tin mạng).

1. Tổng hợp vi phạm

Vi phạm 1: Sử dụng TLS phiên bản cũ (TLS 1.0)

·Chi tiết vi pham:

- TLS 1.0 không đáp ứng tiêu chuẩn bảo mật hiện tại, dễ bị tấn công đánh chặn (MITM) hoặc giải mã.
- Các cổng bị ảnh hưởng: 2083, 443, 2053, 2096, 2087, 8443.
- •Tiêu chuẩn liên quan: PCI DSS yêu cầu sử dụng TLS v1.1 trở lên.

·Nguy cơ:

- Thông tin nhay cảm như dữ liêu thẻ thanh toán có thể bị đánh cắp.
- Vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong Luật An toàn thông tin mạng Việt Nam.

Vi phạm 2: SQL Injection

- ·Chi tiết vi phạm:
- Máy chủ web bị phát hiện dễ bị tấn công SQL Injection.
- •Tiêu chuẩn liên quan: PCI DSS yêu cầu kiểm tra và bảo vệ chống lại tấn công SQL Injection. •Nguy cơ:
- Hacker có thể truy xuất, sửa đổi hoặc xóa dữ liêu nhay cảm.
 - Vi phạm Điều 18 của Nghị định 13/2023/ND-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

Vi phạm 3: CVSS >= 4.0 (lỗ hồng có mức nguy hiểm cao)

·Chi tiết vi phạm:

- Báo cáo phát hiện lỗ hổng có CVSS >= 4.0 trên hệ thống.
- Lỗ hổng mức độ cao chưa được chỉ rõ, cần phân tích thêm.
- •Tiêu chuẩn liên quan: PCI DSS yêu cầu không được có lỗ hồng cao trong hệ thống trước khi được phê duyệt.

·Nguy cơ:

- Lỗ hổng nghiêm trọng có thể bị khai thác để xâm nhập trái phép.
- Vi phạm Điều 27 Luật An toàn thông tin mạng về đảm bảo an toàn thông tin.

Vi phạm 4: 6 lỗ hồng mức trung bình khác

·Chi tiết vi phạm:

Các lỗ hổng mức trung bình được liệt kê tại các URL liên quan.

·Nguy cơ:

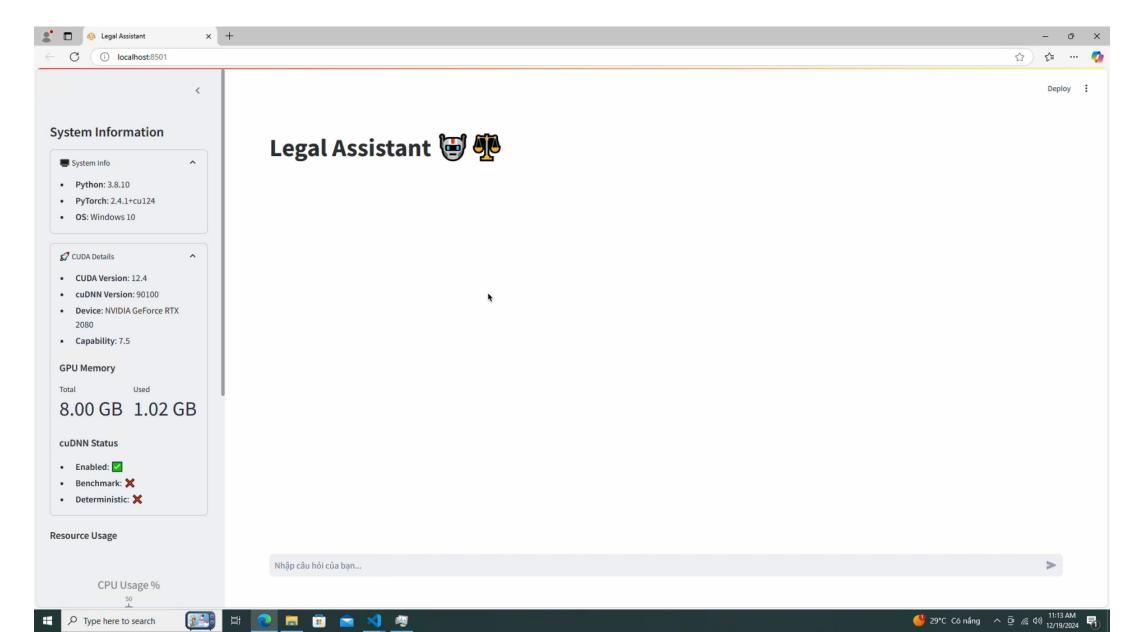
- Tích lũy lỗ hổng nhỏ có thể tạo điều kiện cho các cuộc tấn công chuỗi.
- Vi phạm yêu cầu kiểm soát rủi ro liên tục trong PCI DSS và Luật Việt Nam.

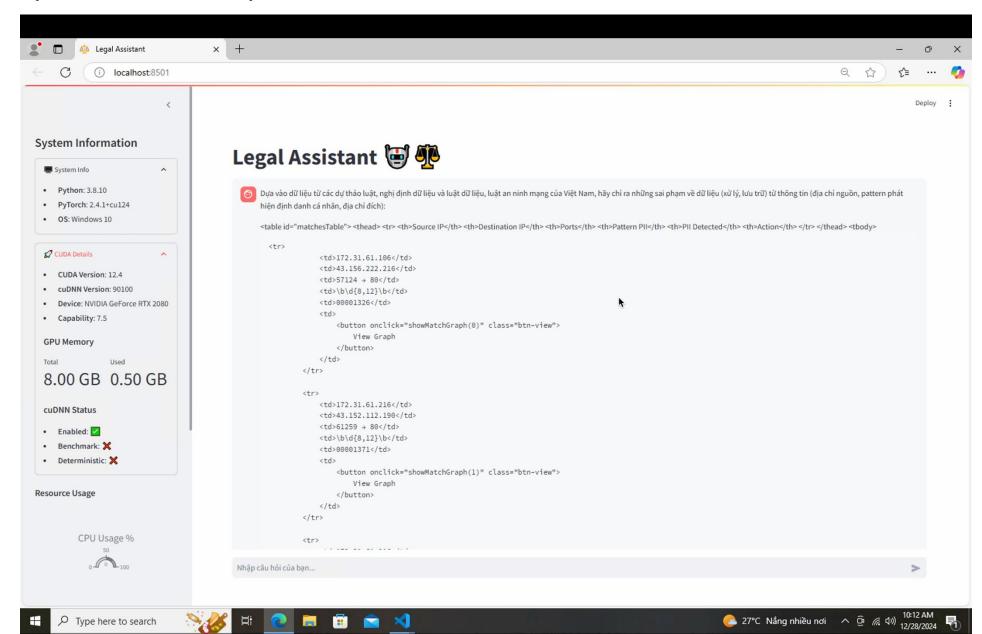
2. Tên thiết bi

- •Không có thông tin rõ ràng về tên thiết bị trong báo cáo.
- •Dựa trên cổng và dịch vụ, có thể liên quan đến máy chủ web hoặc cơ sở dữ liệu.
- 3. Tiêu chuẩn liên quan
- •PCI DSS (Payment Card Industry Data Security Standard): Tiêu chuẩn chính trong báo cáo.
- •Luật An toàn thông tin mạng Việt Nam: Điều 18, Điều 27.
- •Nghị định 13/2023/ND-CP: Bảo vệ dữ liệu cá nhân, đặc biệt liên quan đến dữ liệu thẻ thanh toán.
- 4. Nguy cơ về mất an toàn dữ liệu
- •Nguy cơ bi đánh cắp dữ liêu cá nhân: Vị pham TLS 1.0, SQL Injection.
- •Nguy cơ bị tấn công mạng: Lỗ hồng mức cao hoặc trung bình chưa được vá.
- •Rủi ro không tuân thủ luật pháp: Có thể bị phạt hành chính, đình chỉ hoạt động xử lý dữ liệu hoặc bồi thường thiệt hại.
- 5. Khuyến nghị
- •Với TLS 1.0: Nâng cấp lên TLS 1.2 hoặc TLS 1.3.
- •Với SQL Injection: Kiểm tra và sửa lỗ hồng trong mã nguồn, áp dụng các cơ chế bảo vệ (para meterized queries, WAF).
- •Với lỗ hồng CVSS cao: Ưu tiên khắc phục ngay và kiểm tra các biện pháp giảm thiểu rủi ro.
- •Tuân thủ PCI DSS: Thực hiện kiểm tra định kỳ và báo cáo lại sau khi vá lỗi.
- Nếu cần hỗ trợ chi tiết hơn về cách vá các lỗ hồng hoặc tư vấn pháp lý, hãy cho tôi biết!

```
markdown
                                                                        Mô hình nghiên cứu áp dung RAGs
## Báo cáo phân tích vi pham an toàn dữ liêu theo luật Việt Nam
### I. Trích dẫn điều khoản cu thể từ văn bản
#### Luât An ninh mang 2018
- Điều 5, khoản 1
- Điều 26
#### Nghị định số 53/2022/NĐ-CP
- Điều 24, khoản 7
### II. Phân tích và giải thích rõ ràng
#### A. Vi phạm phát hiện được
1. Sử dụng các phiên bản SSL/TLS cũ (TLS v1.0)
2. Lỗ hổng SQL Injection
3. Tài khoản mặc định hoặc backdoor applications (malware)
#### B. Thiết bi liên quan
Các thiết bị qua các cổng: port `443`, `2083`, `2053`, `2096`, `2087`, `8443`
#### C. Tiêu chuẩn áp dung
PCI DSS Compliance
### III. Nguy cơ mất an toàn dữ liêu
1. Rò rỉ thông tin khách hàng do lỗ hổng SQL Injection.
2. Nguy cơ mất mát danh tiếng và thiệt hại tài chính do sử dụng giao thức mã hóa lỗi thời.
```

3. Khả năng mất quyền kiểm soát hệ thống do malware hoặc backdoor applications.





KHÓ KHĂN VÀ HẠN CHẾ

Tài nguyên

 Đòi hỏi nhiều tài nguyên tính toán để huấn luyện và vận hành.

Độ chính xác

 Có thể đưa ra thông tin không chính xác hoặc thiên lệch.

Đạo đức

 Rủi ro lạm dụng (như tạo tin giả, lừa đảo).

Đặc thù các tiêu chuẩn

 Đa số thực hiện theo phương pháp phỏng vấn

? Nhận xét – Tư vấn cải thiện từ Giảng viên

Q&A

CÀM ON!